

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 10***Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 15/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L10.CK1.136**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Dưới tác dụng của một ngẫu lực, vật rắn sẽ

- A. chuyển động thẳng theo chiều lực lớn hơn.
 B. quay quanh trục đi qua trọng tâm mà không tịnh tiến.
 C. vừa quay vừa tịnh tiến theo hướng của một trong hai lực.
 D. đứng yên hoàn toàn vì hợp lực bằng không.

Câu 2. Một đoàn tàu đang chạy với vận tốc 11 m/s thì sau 2 s vận tốc trở thành 17 m/s. Gia tốc của một đoàn tàu bằng

- A. 3 m/s^2 B. $8,5 \text{ m/s}^2$ C. 6 m/s^2 D. -3 m/s^2

Câu 3. Một cảm biến dịch chuyển có thể vừa **lệch điểm không** vừa **sai hệ số thang đo**: trong miền làm việc, số chỉ thị và chiều dài thật liên hệ với nhau bởi $r = aL + b$ ($a > 0$, a, b đều chưa biết). Kỹ thuật viên đo lặp ba lần mỗi đối tượng:

Dãy đo	Số chỉ thị (mm)
Chuẩn 0 (không tải): r_0	0 0 0, 05
Chuẩn chiều dài L_S : r_S	29, 9 29, 95 29, 95
Chi tiết cần kiểm: r_X	13, 75 13, 8 13, 85

Chuẩn chiều dài có $L_S = 29 \text{ mm}$ (sai số của chuẩn nhỏ hơn mức hiển thị, bỏ qua). Độ chia nhỏ nhất của cảm biến là $\delta = 0,05 \text{ mm}$. **Quy ước lập khoảng chỉ thị.** Với mỗi dãy, lấy c là giá trị trung bình, Δ bằng **độ lệch tuyệt đối trung bình cộng nửa độ chia** khoảng chỉ thị là $[c - \Delta; c + \Delta]$. Ba khoảng của ba dãy coi là độc lập. **Quy ước báo cáo và nghiệm thu.** Hai cận của khoảng L_X được làm tròn **hướng ra ngoài** đến 0,01 mm (cận dưới làm tròn xuống, cận trên làm tròn lên). Chi tiết chỉ được công nhận **đạt** khi **toàn bộ** khoảng ấy nằm trong dung sai $[13, 2; 13, 4] \text{ mm}$. Báo cáo nào đúng?

- A. $L_X \in [13, 29; 13, 45] \text{ mm}$ — **không đạt** dung sai B. $L_X \in [13, 25; 13, 47] \text{ mm}$ — **không đạt** dung sai
 C. $L_X \in [13, 36; 13, 37] \text{ mm}$ — **không đạt** dung sai D. $L_X \in [13, 25; 13, 47] \text{ mm}$ — **đạt** dung sai

Câu 4. Đồ thị vận tốc – thời gian của một vật gồm hai đoạn: từ (0 s; 10 m/s) tới (8 s; 13 m/s), rồi giữ nguyên vận tốc 13 m/s thêm 7 s nữa. Độ dịch chuyển của vật trong giai đoạn thứ nhất bằng

- A. 104 m B. 3 m C. 92 m D. 80 m

Câu 5. Tiền tố k trong ký hiệu đơn vị ứng với thừa số nào?

- A. 10^6 B. 10^{-2} C. 10^{-9} D. 10^3

PHẦN II. TỰ LUẬN

Câu 6. Một chiếc xe đạp đi 228 m đầu trong 12 s rồi đi tiếp 45 m. Muốn tốc độ trung bình cả hành trình bằng 19 m/s thì chặng sau phải đi trong bao nhiêu giây? (làm tròn đến hàng phần mười).

.....

.....

.....

Câu 7. Hai lực kế vuông góc chỉ 15 N và 36 N. Tính hợp lực theo quy tắc hình bình hành.

.....

.....

.....